|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

**Chương VII. SINH HỌC CƠ THỂ NGƯỜI**

**Bài 30: Tiết 1 KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI**

***Thời gian thực hiện: 1 tiết (tiết 1)***

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực khoa học tự nhiên :**

*- Nhận thức khoa học tự nhiên:* Nêu được các phần của cơ thể người. Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người.

***- Tìm hiểu tự nhiên:*** Quan sát hình ảnh, liên hệ với cơ thể mình để nêu được các phần của cơ thể.

***- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*** Vận dụng kiến thức bài học vào thực tế để lập kế hoạch học tập, làm việc hợp lí và khoa học.

**1.2. Năng lực chung:**

- **Tự chủ và tự học:** Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, sơ đồ để tìm hiểu khái quát về cơ thể người.

- **Giao tiếp và hợp tác:** Thảo luận nhóm một cách có hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi tìm hiểu khái quát về cơ thể người, vai trò chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người, hợp tác đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày.

**2. Phẩm chất:** Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về tên và vai trò chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- Có ý thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của bản thân và người thân trong gia đình.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Bài Soạn + GA powerpoint + Máy tính, tivi.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Vở ghi + SGK + Đồ dùng học tập + Đọc trước bài ở nhà.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập, tạo tâm thế hứng thú, sẵn sàng tìm hiểu kiến thức mới.

**b.****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu hình ảnh về các màu da của khác nhau.    - GV yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi và trả lời câu hỏi:  *Mỗi người đều có những đặc điểm riêng để phân biệt với người khác như màu da, chiều cao, nhóm máu,… Ngoài sự khác nhau đó; cấu tạo cơ thể người có những đặc điểm chung nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh chú ý theo dõi, kết hợp kiến thức của bản thân, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, định hướng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV gọi 2 – 3 HS trình bày câu trả lời.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, ghi nhận các ý kiến của HS.  - GV chưa chốt kiến thức mà dẫn dắt vào bài học mới: *Để giải thích câu hỏi này đầy đủ và chính xác, chúng ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay.* | ***Dự kiến câu trả lời của HS:***  Cấu tạo cơ thể người có những đặc điểm chung là:  - Cơ thể người được cấu tạo gồm các phần: đầu, cổ, thân, hai tay và hai chân. Toàn bộ cơ thể được bao bọc bên ngoài bởi một lớp da, dưới da là lớp mỡ, dưới lớp mỡ là cơ và xương.  - Các hệ cơ quan trong cơ thể người gồm: hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ thần kinh và các giác quan, hệ nội tiết, hệ sinh dục. Mỗi hệ cơ quan lại được cấu tạo bởi các cơ quan và thực hiện các vai trò nhất định. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái quát về cơ thể người**

**a. Mục tiêu:**Nêu được các phần của cơ thể người.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu Hình 30.1 – Cấu tạo khái quát cơ thể người cho HS quan sát.  - GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân nghiên cứu thông tin trong SGK, quan sát Hình 30.1 – Cấu tạo khái quát cơ thể người và trả lời câu hỏi:  *1.Cơ thể người có cấu tạo gồm các phần nào?*  *2. Kể tên các cơ quan ở phần đầu cổ?*  *3. Kể tên các cơ quan ở phần thân?*    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS cá nhân nghiên cứu thông tin SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS Cá nhân trả lời câu hỏi, HS khác theo dõi và bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt nội dung khái quát về cơ thể người. | **I. Khái quát về cơ thể người**  **KL:**  - Cơ thể người bao gồm các phần: đầu, cổ, thân, hai tay và hai chân.  - Toàn bộ cơ thể được bao bọc bên ngoài bởi một lớp da, dưới da là lớp mỡ, dưới lớp là cơ và xương. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu vai trò của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người**

**a. Mục tiêu:**Nêu được tên, vai trò của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu **Bảng 30.1.** Vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Cơ quan/ Hệ cơ quan** | **Các cơ quan trong từng hệ cơ quan** | **Vai trò chính trong cơ thể** | | Hệ vận động | Cơ, xương, khớp | Định hình cơ thể, bảo vệ nội quan, giúp cơ thể cử động và di chuyển | | Hệ tuần hoàn | Tim và mạch máu | Vận chuyển chất dinh dưỡng, oxygen, hormone,…đến các tế bào và vận chuyển các chất thải từ tế bào đến các cơ quan bài tiết để thải ra ngoài | | Hệ hô hấp | Đường dẫn khí (mũi, họng, thanh quản, khí quản, phế quản) và hai lá phổi | Giúp cơ thể lấy khí oxygen từ môi trường và thải khí carbon dioxide ra khỏi cơ thể | | Hệ tiêu hóa | Ống tiêu hóa (miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn) và các tuyến tiêu hóa | Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được và thải chất bã ra ngoài | | Hệ bài tiết | Phổi, thận, da | Lọc các chất thải có hại cho cơ thể từ máu và thải ra môi trường. | | Hệ thần kinh | Não, tủy sống, dây thần kinh, hạch thần kinh | Thu nhận các kích thích từ môi trường, điều khiển, điều hòa hoạt động của các cơ quan, giúp cho cơ thể thích nghi với môi trường | | Các giác quan | Thị giác, thính giác,… | Giúp cơ thể nhận biết được các vật và thu nhận âm thanh | | Hệ nội tiết | Tuyến yên, tuyến giáp, tuyến tụy, tuyến trên thận, tuyến sinh dục,… | Điều hòa hoạt động của các cơ quan trong cơ thể thông qua việc tiết một số loại hormone tác động đến cơ quan nhất định | | Hệ sinh dục | Ở nam: tinh hoàn, ống dẫn tinh, túi tinh, dương vật,…  Ở nữ: buồng trứng, ống dẫn trứng, tử cung, âm đạo,… | Giúp cơ thể sinh sản, duy trì nòi giống |   - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục II SGK/124, Bảng 30.1 để tìm hiểu về vai trò của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể.  - GV yêu cầu HS kể tên và vai trò của một số hệ cơ quan trong cơ thể người.  *- GV cho HS hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập*  - *GV cho HS đọc mục Em có biết trong SGK/124 về vai trò của các cơ quan trong cơ thể và biện pháp giữ gìn cho cơ thể khỏe mạnh*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi.  - HS hoạt động nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS cá nhân kể tên các hệ cơ quan và vai trò của từng hệ cơ quan.  - HS đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt nội dung về vai trò của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người. | **II. Vai trò của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người**  - Các hệ cơ quan trong cơ thể người gồm hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ thần kinh và các giác quan, hệ nội tiết, hệ sinh dục.  - Mỗi cơ quan, hệ cơ quan có một vai trò nhất định và có mối liên quan chặt chẽ với các cơ quan, hệ cơ quan khác.  - **Bảng 30.1.** Vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người. SGK/124  ***Gợi ý câu trả lời câu hỏi của hoạt động cặp đôi:***  *Cấu tạo cơ thể người có những đặc điểm chung là:*  *- Cơ thể người được cấu tạo gồm các phần: đầu, cổ, thân, hai tay và hai chân. Toàn bộ cơ thể được bao bọc bên ngoài bởi một lớp da, dưới da là lớp mỡ, dưới lớp mỡ là cơ và xương.*  *- Các hệ cơ quan trong cơ thể người gồm: hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ thần kinh và các giác quan, hệ nội tiết, hệ sinh dục. Mỗi hệ cơ quan lại được cấu tạo bởi các cơ quan và thực hiện các vai trò nhất định.* |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố cho HS kiến thức khái quát về cơ thể người.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi trắc nghiệm:  **Câu 1.** Thanh quản là một bộ phận của   |  |  | | --- | --- | | A. Hệ hô hấp | B. Hệ tiêu hóa | | C. Hệ bài tiết | D. Hệ sinh dục |   **Câu 2.** Các cơ quan trong hệ hô hấp là   |  | | --- | | A. Phổi và thực quản. | | B. Đường dẫn khí và thực quản . | | C. Thực quản, đường dẫn khí và phổi. | | D. Phổi và đường dẫn khí. |   **Câu 3.** Hệ vận động bao gồm các bộ phận là   |  |  | | --- | --- | | A. Xương và cơ. | B. Xương và mạch máu. | | C. Tim, phổi và các cơ. | D. Tất cả A, B, C đều sai. |   **Câu 4.** Chức năng của hệ tuần hoàn là   |  | | --- | | A. Vận chuyển các chất dinh dưỡng và oxygen đến tế bào. | | B. Vận chuyển các chất thải từ tế bào đến các cơ quan hệ bài tiết. | | C. Vận chuyển oxygen từ tế bào về tim, đến phổi thải ra ngoài | | D. Cả A và B đều đúng |   **Câu 5.** Hệ cơ quan nào có vai trò lọc các chất thải có hại cho cơ thể từ máu và thải ra môi trường?   |  |  | | --- | --- | | A. Hệ hô hấp | B. Hệ tiêu hóa | | C. Hệ bài tiết | D. Hệ tuần hoàn |   **Câu 6.** Hệ cơ quan nào có vai trò biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được và thải chất bã ra ngoài?   |  |  | | --- | --- | | A. Hệ hô hấp | B. Hệ tiêu hóa | | C. Hệ bài tiết | D. Hệ tuần hoàn |   **Câu 7.** Hệ cơ quan nào có vai trò thực hiện quá trình sinh sản   |  |  | | --- | --- | | A. Hệ hô hấp | B. Hệ thần kinh | | C. Hệ sinh dục | D. Hệ tuần hoàn |   **Câu 8.** Câu nào dưới đây được coi là chức năng của hệ tiêu hóa   |  | | --- | | A. Xử lí cơ học thức ăn. | | B. Thủy phân thức ăn thành các đơn phân tiêu hóa được. | | C. Loại bỏ thức ăn không đặc trưng cho loài. | | D. Cả A, B và C đều đúng. |   **Câu 9.** Trong trao đổi chất hệ tuần hoàn có vai trò   |  | | --- | | A. Vận chuyển oxygen, chất dinh dưỡng và chất thải. | | B. Vận chuyển oxygen và chất dinh dưỡng. | | C. Vận chuyển chất thải. | | D. Vận chuyển muối khoáng. |   **Câu 10.** Hệ cơ quan nào dưới đây phân bố ở hầu hết mọi nơi trong cơ thể người ?   |  |  | | --- | --- | | A. Hệ hô hấp | B. Hệ tiêu hóa | | C. Hệ bài tiết | D. Hệ tuần hoàn |   **Câu 11.** Trong cơ thể người, ngoài hệ thần kinh và hệ nội tiết thì hệ cơ quan nào có mối liên hệ trực tiếp với các hệ cơ quan còn lại?   |  |  | | --- | --- | | A. Hệ tiêu hóa | B. Hệ bài tiết | | C. Hệ hô hấp | D. Hệ tuần hoàn |   **Câu 12.** Vai trò tiếp nhận và trả lời kích thích của môi trường, điều hòa hoạt động các cơ quan là của hệ cơ quan nào?   |  |  | | --- | --- | | A. Hệ vận động | B. Hệ thần kinh | | C. Hệ bài tiết | D. Hệ tuần hoàn |   **Câu 13.** Những hệ cơ quan nào tham gia thực hiện chức năng trao đổi chất?   |  | | --- | | A. Hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp và hệ bài tiết | | B. Hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn, hệ vận động và hệ bài tiết | | C. Hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn, hệ nội tiết và hệ bài tiết | | D. Hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp và hệ nội tiết |   **Câu 14:** Những cơ quan nào dưới đây cùng có chức năng chỉ đạo hoạt động của các hệ cơ quan khác trong cơ thể?   |  | | --- | | A. Hệ thần kinh và hệ nội tiết | | B. Hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ tiêu hóa, hệ hô hấp | | C. Hệ bài tiết, hệ sinh dục, hệ nội tiết | | D. Hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ bài tiết, hệ tiêu hoá |   **Câu 15.** Khi chúng ta bơi cật lực, hệ cơ quan nào dưới đây sẽ tăng cường độ hoạt động?     |  |  | | --- | --- | | A. Hệ tuần hoàn | B. Hệ hô hấp | | C. Hệ vận động | D. Tất cả các phương án trên |   **Câu 16:** Cho các hệ cơ quan sau:  1. Hệ hô hấp. 2. Hệ sinh dục. 3. Hệ nội tiết.  4. Hệ tiêu hóa. 5. Hệ thần kinh. 6. Hệ vận động.  Hệ cơ quan nào có vai trò điều khiển và điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan khác trong cơ thể?  A. 1, 2, 3 B. 3, 5 C. 1, 3, 5, 6 D. 2, 4, 6  **Câu 17:** Ở cơ thể người, cơ quan nằm trong khoang bụng là:  A. Bóng đái. B. Thận.  C. Ruột già. D. Tất cả các đáp án trên.  **Câu 18:** Nguyên tố hóa học nào dưới đây tham gia cấu tạo nên prôtêin, lipid, carbohydrat và cả axit nuclêic?  A. Hyđrogen. B. Tất cả các phương án còn lại  C. Oxygen. D. Carbon.  **Câu 19:** Cơ thể người được phân chia thành mấy phần ? Đó là những phần nào ?  A. 3 phần : đầu, thân và chân. B. 2 phần : đầu và thân  C. 3 phần : đầu, thân và các chi. D. 3 phần : đầu, cổ và thân  **Câu 20:** Khi mất khả năng dung nạp chất dinh dưỡng, cơ thể chúng ta sẽ trở nên kiệt quệ, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Ví dụ trên phản ánh điều gì?  A. Các hệ cơ quan trong cơ thể có mối liên hệ mật thiết với nhau  B. Dinh dưỡng là thành phần thiết yếu của cơ và xương  C. Hệ thần kinh và hệ vận động đã bị hủy hoại hoàn toàn do thiếu dinh dưỡng  D. Tất cả các phương án đưa ra  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS cá nhân trả lời câu hỏi trắc nghiệm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày đáp án và giải thích, HS khác bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức. | **III. Luyện tập.**  ***Đáp án câu hỏi trắc nghiệm.***  **Câu 1:** A  **Câu 2:** D  **Câu 3:** A  **Câu 4:** D  **Câu 5:** C  **Câu 6:** B  **Câu 7:** C  **Câu 8:** D  **Câu 9:** A  **Câu 10:** D  **Câu 11:** D  **Câu 12:** B  **Câu 13:** A  **Câu 14:** A  **Câu 15:** D    **Câu 16:** B  **Câu 17:** D  **Câu 18:** B  **Câu 19:** C  **Câu 20:** A |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức đã học vào giải quyết tình huống thực tiễn.

**b.****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học, hoạt động nhóm trả lời câu hỏi sau:  *1, Kể tên và nêu được vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể mình.*  *2. Khi chúng ta ngủ, các cơ quan nào hoạt động ở mức thấp nhất, cơ quan nào hoạt động mạnh nhất? Giải thích.*  *3. Lập kế hoạch học tập và sinh hoạt hợp lí, khoa học cho bản thân.*  - GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học, hoạt động nhóm bàn trả lời câu hỏi sau:  ***Câu 1:*** *Khi mất khả năng dung nạp chất dinh dưỡng, cơ thể chúng ta sẽ trở nên kiệt quệ, đồng thời khả năng vận động cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Ví dụ trên phản ánh điều gì?*  ***Câu 2:*** *Bằng một ví dụ, em hãy phân tích vai trò của hệ thần kinh trong sự điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan trong cơ thể.*  ***Câu 3:*** *Khi chạy có những hệ cơ quan nào hoạt động?*  ***Câu 4:***  *Bằng một ví dụ, em hãy phân tích vai trò của hệ thần kinh trong sự điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan trong cơ thể.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện theo nhóm làm ra sản phẩm và trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời một số HS đưa ra câu trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, góp ý và kết thúc bài học. | **IV. Vận dụng.**  ***Gợi ý câu trả lời câu hỏi hoạt động cặp đôi:***  *1, Nội dung* ***Bảng 30.1.*** *Vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người. SGK/124*  *2, Khi chúng ta ngủ, túi mật, gan, phổi hoạt động mạnh nhất để loại bỏ độc tố ra khỏi cơ thể. Trong khi đó, tim, ruột non và bóng đái sẽ hoạt động ở mức thấp nhất.*  *3, Mỗi cơ quan trong cơ thể sẽ làm việc với “ Công suất” lớn nhất vào một khoảng thời gian nhất định và có một khung giờ khác để nghỉ ngơi. Do đó cần có kế hoạch làm việc, ăn uống và nghỉ ngơi khoa học để có một cơ thể khỏe mạnh.*  ***Gợi ý câu trả lời câu hỏi hoạt động nhóm:***  **Câu 1*:*** *Khả năng vận động bị ảnh hưởng là do chất dinh dưỡng không đủ để cung cấp cho cơ và xương hoạt động. Khi thiếu chất dinh dưỡng thì hệ thần kinh cũng không cung cấp đủ năng lượng cho hệ thần kinh hoạt động. Từ đó ảnh hưởng đến khả năng điều khiển các hoạt động của hệ vận động. Điều này chứng tỏ các hệ cơ quan có mối liên hệ mật thiết với nhau vì khi 1 hệ cơ quan bị ảnh hưởng thì các hệ cơ quan khác cũng sẽ bị ảnh hưởng theo.*  **Câu 2:**  *- Ví dụ về vai trò của hệ thần kinh trong sự điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan trong cơ thể như sau:*  *Khi chạy, hệ vận động làm việc với cường độ lớn. Cùng lúc đó các hệ cơ quan khác cũng tăng cường hoạt động: nhịp tim tăng, mạch máu giãn, thở nhanh và sâu, mồ hôi tiết nhiều… Điều đó chứng tỏ các hệ cơ quan trong cơ thể có sự phối hợp hoạt động dưới sự điều khiển của hệ thần kinh.*  **Câu 3:** *Khi chạy, những hệ cơ quan hoạt động là: hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ bài tiết, hệ thần kinh, hệ nội tiết, hệ vận động.*  **Câu 4:** *Ví dụ về vai trò của hệ thần kinh trong sự điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan trong cơ thể như sau:*  *Khi chạy, hệ vận động làm việc với cường độ lớn. Cùng lúc đó các hệ cơ quan khác cũng tăng cường hoạt động: nhịp tim tăng, mạch máu giãn, thở nhanh và sâu, mồ hôi tiết nhiều… Điều đó chứng tỏ các hệ cơ quan trong cơ thể có sự phối hợp hoạt động dưới sự điều khiển của hệ thần kinh.* |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà**

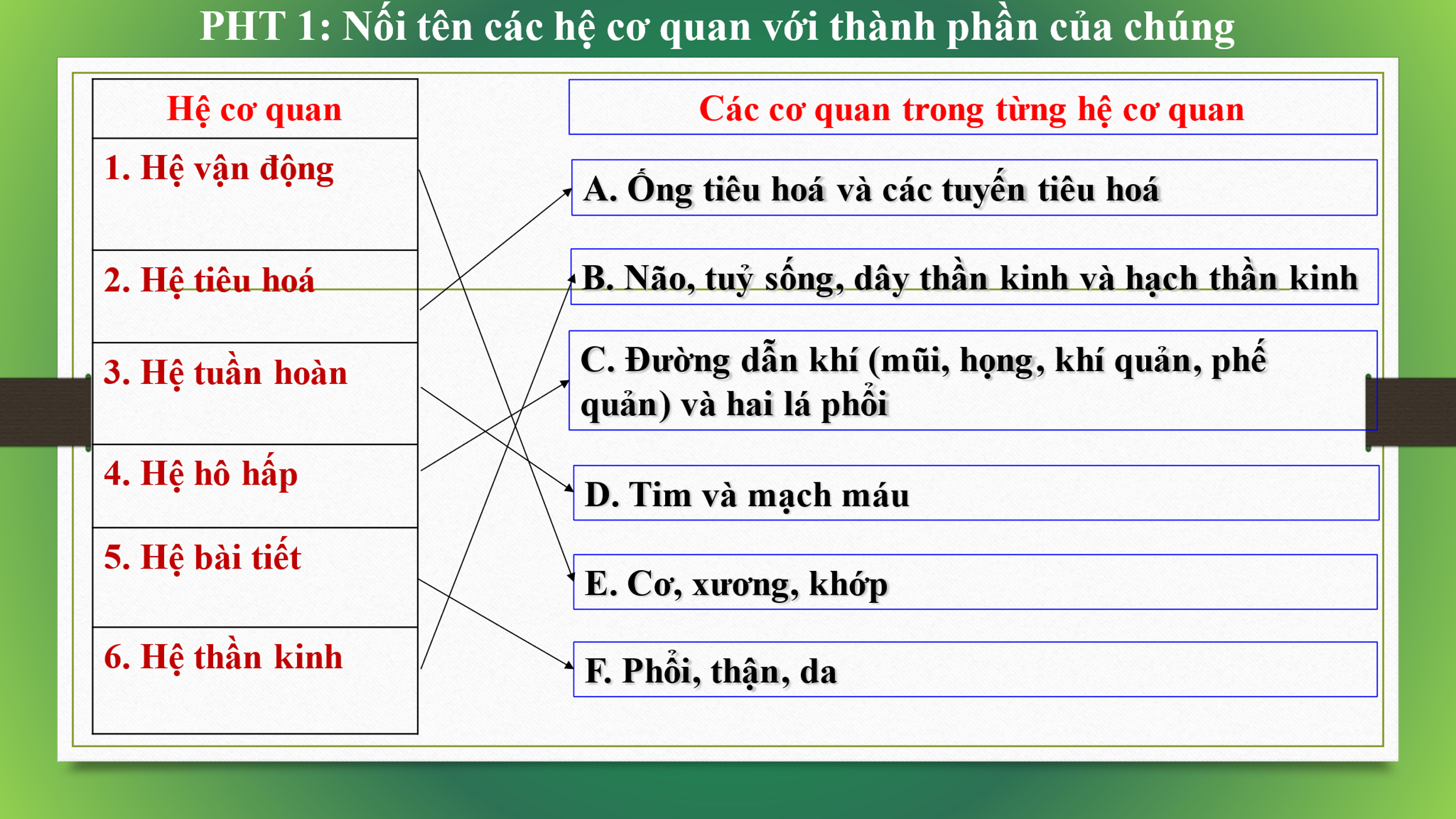
- Ôn lại kiến thức đã học trong bài 30.

- Làm bài tập bài 30 trong Sách bài tập.

- Đọc và tìm hiểu trước Bài 31: Hệ vận động ở người

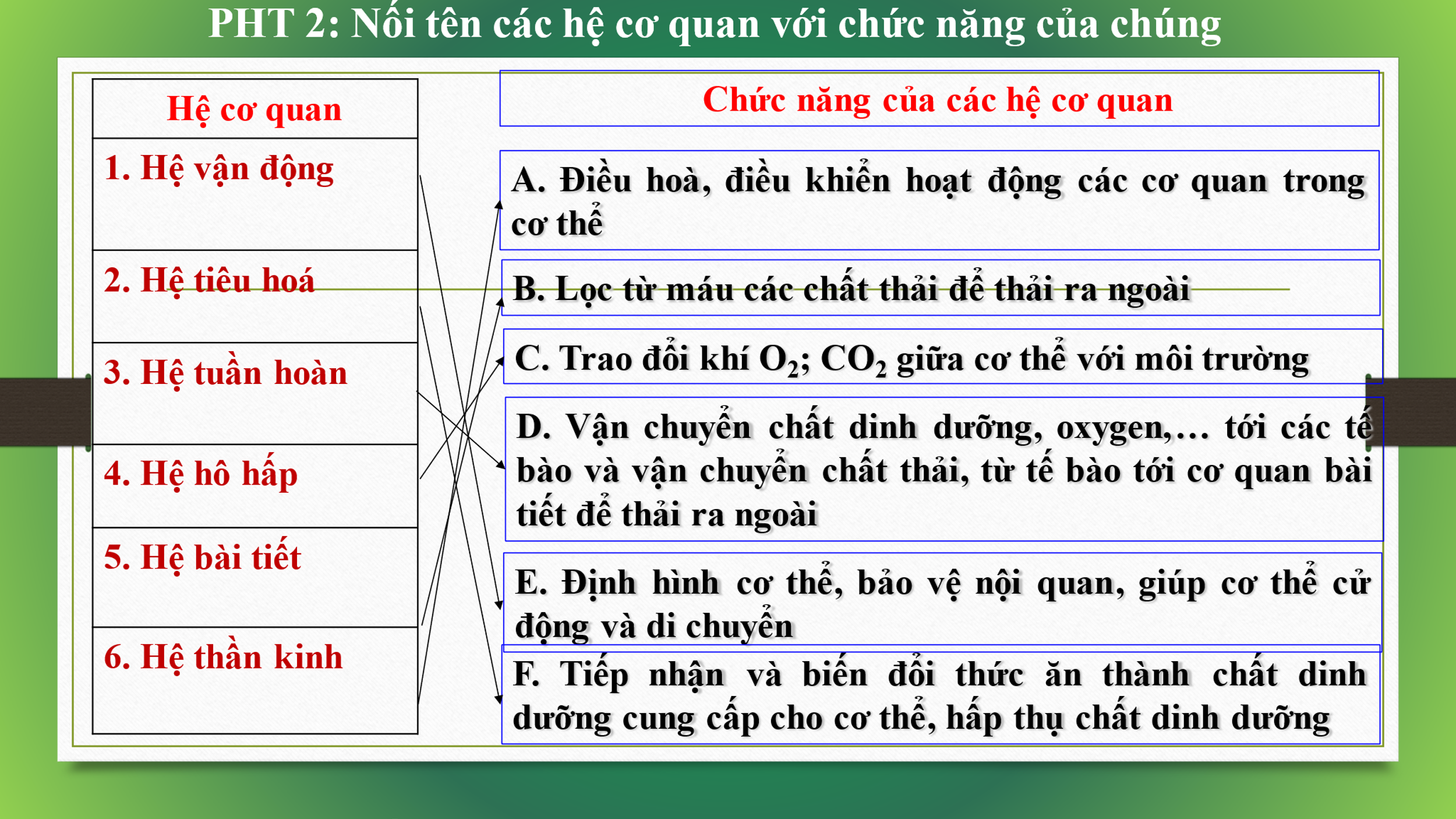
PHIẾU HỌC TẬP 1. Nối tên các hệ cơ quan với thành phần chức năng của chúng

|  |  |
| --- | --- |
| Hệ cơ quan | Các cơ quan trong từng hệ cơ quan |
| 1. Hệ Vận động | 1. Ống tiêu hoá và các tuyến tiêu hoa |
| 1. Hệ tiêu hoá | 1. Não, tuỷ sống, dây thần kinh và hạch thần kinh |
| 1. Hệ tuần hoàn | 1. Đường dẫn khí( mũi, họng, khí quản, phế quản) và hai là phổi) |
| 1. Hệ hô hấp | 1. Tim và mạch máu |
| 1. Hệ bài tiết | 1. Cơ, xương, khớp |
| 1. Hệ thần kinh | 1. Phổi, thận, da |



PHIẾU HỌC TẬP 2. Nối tên các hệ cơ quan với chức năng của chúng

|  |  |
| --- | --- |
| Hệ cơ quan | Chức năng của các hệ cơ quan |
| 1. Hệ Vận động | 1. Điều hoà, điều khiển hoạt động các cơ quan trong cơ thể |
| 1. Hệ tiêu hoá | 1. Lọc từ máu các chất thải để thải ra ngoài |
| 1. Hệ tuần hoàn | 1. Trao đổi khí O2;CO2 giữa cơ thể với môi trường |
| 1. Hệ hô hấp | 1. Vận chuyển chất dinh dưỡng, O2,…tới các tế bào và vận chuyển chất thải từ tế bào đến cơ quan bài tiết để thải ra ngoài |
| 1. Hệ bài tiết | 1. Định hình cơ thể, bảo vệ nội quan, giúp cơ thể cử động và di chuyển. |
| 1. Hệ thần kinh | 1. Tiếp nhận và biến đổi thức ăn thành chất dinh dưỡng cung cấp cho cơ thể, hấp thụ chất dinh dưỡng. |



|  |  |
| --- | --- |
| *Hòa Quang Bắc, 30 tháng 9 năm 2024* |  |
| Tổ trưởng | Giáo viên |